

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần xét xử Hội đồng sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1971 tại Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C; Con bà: Mai Thị Đ (Đã chết); Vợ Tổng Thị T; Có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người bị hại:

Anh Đoàn Văn B – sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm 14, thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo Nguyễn Văn T và người bị hại anh Đoàn Văn B

NHẬN THẤY;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 08/4/2018, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1996 (là cháu T) ở thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định hỏi mượn chiếc xe mô tô BS: 18E1-2050x của anh C để đi chơi. Sau khi được anh C cho mượn xe, T đi xe đến nhà nghỉ H ở xóm 14, thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định để hỏi mua dâm. Đến nơi T dựng xe mô tô ở lán của nhà nghỉ. T đi qua cửa lách đến quây lễ tân rồi xuống gian bếp của nhà nghỉ thấy anh Đoàn Văn B là chủ nhà nghỉ H đang nằm ngủ ở giường gấp kê trong hành lang. T gọi anh B dậy, T hỏi anh B “Nay có hàng không” (ý T hỏi anh B ở nhà nghỉ có gái mại dâm không để mua dâm). Anh B nói: “Hôm nay không có hàng họ gì” (ý nói không có gái mại dâm), rồi anh B đi vào trong giường gấp ngủ tiếp, T vẫn ngồi uống nước ở bàn để đợi xem có gái mại dâm không. Khoảng 15 phút sau, T đi lên cửa lách thấy anh B đang nằm ngủ ở giường gấp. Quan sát thấy ở đầu giường gấp phía đầu anh B đang nằm có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3Pro màu đen của anh B. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Biết anh B ở cùng vợ, T giả vờ gọi: “Chị ơi” mục đích xem vợ anh B là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 đã ngủ chưa, thì không thấy ai trả lời. Nghĩ chị M đã ngủ say không nghe thấy và lợi dụng anh B đang ngủ, T đi đến đứng cạnh giường gấp anh B đang nằm lấy chiếc điện thoại của anh B bỏ vào túi quần của mình đang mặc đi ra ngoài định lấy xe mô tô rồi tẩu thoát, thì bị chị M, anh B phát hiện giữ T lại và báo Công an xã T.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại SamSung J3Pro màu đen; 01 chiếc xe mô tô đã cũ BS: 18E1-2050x.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh định giá, kết luận chiếc điện thoại SamSung J3Pro có giá trị 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc điện thoại SamSung J3Pro, sau khi định giá CQĐT Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho anh Đoàn Văn B quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BS: 18E1-2050x thu giữ của Nguyễn Văn T, sau khi xác minh là xe của anh Nguyễn Đức C, anh C không biết việc T mượn xe đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra Công an huyện Trực Ninh đã trả lại cho anh C quản lý sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận chiếc điện thoại SamSung J3Pro là do T lấy trộm của anh Đoàn Văn B, bị anh B phát hiện và báo Công an xã T.

Cáo trạng số 35/KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2018, VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Anh Đoàn Văn B đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T; Về phần dân sự: Chiếc điện thoại anh đã được CQĐT Công an huyện Trục Ninh trả lại cho anh, anh không yêu cầu T bồi thường khoản nào khác.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay; lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08/4/2018 Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút lấy trộm chiếc điện thoại Samsung J3Pro trị giá 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tại nhà nghỉ H của anh Đoàn Văn B. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng số 35/KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình, nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác, bị cáo vẫn cố thực hiện tội phạm. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, giáo dục phòng ngừa chung tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cũng xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ Điều 65 BLHS, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Án phí : Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29 tháng 6 năm 2018.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, người bị hại anh Đoàn Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại;
- Lưu HS
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu